

Số: 163 /CV-DLG

Gia Lai, ngày 29 tháng 8 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Mã chứng khoán: DLG
Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại: (84-269) 3748 367
Fax: (84-269) 3747 366
Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Trung Kiên
Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại: (84-269) 3748 367
Fax: (84-269) 3747 366
Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

- Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2018;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ soát xét 6 tháng năm 2018;
- Công văn số 163/2018/CV-DLGL ngày 29/8/2018 về việc giải trình LNST 6 tháng năm 2018 giảm so với 6 tháng năm 2017, chênh lệch KQKD trước và sau soát xét 6 tháng năm 2018, vấn đề nhấn mạnh trên Báo cáo soát xét 6 tháng năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/8/2018 tại đường dẫn:

Website công ty: <http://www.duclonggroup.com/co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2018;
- BCTC riêng lẻ soát xét 6 tháng năm 2018;
- Công văn số 163/2018/CV-DLGL ngày 29/8/2018.

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TRUNG KIÊN

Số : *163* /2018/CV-DLGL

Pleiku, ngày 29 tháng 8 năm 2018

“V/v giải trình LNST 6 tháng năm 2018 giảm so với 6 tháng năm 2017; Chênh lệch KQKD trước và sau soát xét 6 tháng năm 2018; vấn đề nhấn mạnh trên báo cáo soát xét 6 tháng năm 2018.

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào :

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 2/2018 đã được công bố;

Công ty xin giải trình các chênh lệch liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 như sau :

I. Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

St	Chỉ tiêu	6 tháng Năm 2018		Chênh lệch	% Tăng/giảm	Ghi chú
		Sau soát xét	Trước soát xét			
1	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.961.929.563	15.835.378.611	9.126.550.952	57,6	(1)
2	Chi phí khác	1.348.296.346	605.490.667	742.805.679	122,7	(2)
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.681.429.572	15.939.357.996	(11.257.928.424)	(70,6)	(3)
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.475.063.027	3.614.383.045	(139.320.018)	(3,9)	(4)
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.206.366.545	12.324.974.951	(11.118.608.406)	(90,2)	(5)

(1) Tăng 9.126 tỷ đồng do trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi theo thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009.

(2) Tăng 742 triệu đồng do Công ty điều chỉnh lại sau kiểm toán khoản tiền thuế GTGT đã nộp theo quyết định số 215/QĐ –CT ngày 05/04/2018 vào chi phí khác.

(3) Giảm 11,2 tỷ đồng do các nguyên nhân chính sau:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ giảm số tiền : 0,89 tỷ đồng.
- Ghi giảm doanh thu hoạt động tài chính số tiền : 1,1 tỷ đồng.
- Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính trong kỳ số tiền : 0,6 tỷ đồng.
- Ghi tăng chi phí quản lý doanh nghiệp số tiền : 9,13 tỷ đồng.

- Ghi nhận bổ sung chi phí khác số tiền : 0,7 tỷ đồng.

(4) Giảm 139 triệu đồng do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm.

(5) Giảm 11,1 tỷ đồng tương đương giảm 90,2% do ảnh hưởng của các nguyên nhân trên.

2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng Năm 2018		Chênh lệch	% Tăng/giảm	Ghi chú
		Sau soát xét	Trước soát xét			
1	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(17.728.946)	(15.036.000)	(2.692.946)	17,9	(1)
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	83.933.660.357	74.721.955.583	9.211.704.775	12,3	(2)
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.278.304.653	39.192.878.271	(11.914.573.618)	(30,4)	(3)
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.610.281.752	4.646.912.056	3.963.369.696	85,3	(4)
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(3.305.814.987)	1.270.319.748	(4.576.134.735)	(360,2)	(5)
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.973.837.888	33.275.646.467	(11.301.808.579)	(34,0)	(6)

(1) Giảm 2,69 tr.đồng do lợi nhuận của công ty liên kết giảm sau soát xét.

(2) Tăng 9,211 tỷ đồng do hạch toán bổ sung chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại công ty mẹ 9,126 tỷ đồng và tăng 85 tr.đồng do điều chỉnh tăng tỷ giá khi chuyển đổi báo cáo của công ty con tại nước ngoài sang chế độ kế toán Việt Nam.

(3) Giảm 11,914 tỷ đồng do lợi nhuận trước thuế tại công ty mẹ và các công ty con thay đổi sau soát xét.

(4) Tăng 3,963 tỷ đồng do :

- Lợi nhuận trước thuế sau soát xét giảm làm cho chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 612,76 tr.đồng.
- Điều chỉnh tăng khoản mục chi phí thuế TNDN hiện hành và giảm khoản mục chi phí thuế TNDN hoãn lại số tiền 4,576 tỷ đồng do trình bày lại các khoản mục chi phí thuế cho phù hợp khi chuyển đổi báo cáo của công ty con tại nước ngoài sang chế độ kế toán Việt Nam sau soát xét.

(5) Giảm 4,576 tỷ đồng do điều chuyển sang khoản mục chi phí thuế TNDN hiện hành như giải trình ở mục (4)

(6) Giảm 11,301 tỷ đồng tương đương giảm 34% sau soát xét do ảnh hưởng của các nguyên nhân trên.

II. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ.

St	Chỉ tiêu	Sau soát xét		Chênh lệch	% Tăng/giảm
		6 tháng Năm 2018	6 tháng Năm 2017		
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	410.358.065.279	615.509.974.073	(205.151.908.794)	(33,33)

2	Giá vốn hàng bán	389.848.246.430	578.517.256.240	(188.669.009.810)	(32,61)
3	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.509.818.849	36.992.717.833	(16.482.898.984)	(44,56)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	60.261.300.068	87.867.461.361	(27.606.161.293)	(31,42)
5	Chi phí tài chính	69.360.152.597	87.955.669.487	(18.595.516.890)	(21,14)
6	Chi phí bán hàng	439.099.058	152.924.817	286.174.241	187,13
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.961.929.563	14.493.761.657	10.468.167.906	72,23
8	Thu nhập khác	20.019.788.219	24.276.699.325	(4.256.911.106)	(17,53)
9	Chi phí khác	1.348.296.346	460.634.595	887.661.751	192,70
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.681.429.572	46.073.887.963	(41.392.458.391)	(89,84)
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.475.063.027	9.743.688.891	(6.268.625.864)	(64,34)
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.206.366.545	36.330.199.072	(35.123.832.527)	(96,68)

(1) Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế kỳ này giảm 41,392 tỷ đồng tương đương giảm 89,84% so với cùng kỳ năm trước do những nguyên nhân chính sau :

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, doanh thu từ công trình xây dựng và buôn bán linh kiện điện tử giảm do các công trình thi công đang trong giai đoạn hoàn thành. Bên cạnh đó, Công ty đầu tư phát triển các ngành nghề kinh doanh khác nên việc kinh doanh lĩnh vực linh kiện điện tử giảm. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm, giá vốn hàng bán trong kỳ cũng giảm. Dẫn đến lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm.
- Mặt khác, trong 6 tháng đầu năm 2018 không phát sinh khoản lãi bán các khoản đầu tư nên doanh thu hoạt động tài chính giảm so với cùng kỳ năm 2017. Và khoản phát sinh thu nhập khác thấp hơn so với cùng kỳ năm 2017 cũng làm lợi nhuận trong kỳ giảm .
- Chi phí tài chính giảm 6 tháng đầu năm 2018 giảm so với cùng kỳ năm 2017 do khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính giảm.
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do Công ty tập trung quảng cáo tại các ngành trong lĩnh vực dịch vụ như khách sạn, nhà nghỉ. Tăng trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi và một số nhân viên đã đến hạn tăng lương trong 6 tháng đầu năm 2018.

(2) Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm .

(3) Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2018 giảm 35,123 tỷ đồng, tương đương giảm 96,68% so với cùng kỳ năm trước.

2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Stt	Chỉ tiêu	Sau soát xét		Chênh lệch	% Tăng/giảm
		6 tháng Năm 2018	6 tháng Năm 2017		
1	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	1.343.227.189.034	1.196.633.872.947	146.593.316.087	12,3
2	Giá vốn hàng bán	1.133.352.713.626	998.220.880.898	135.131.832.728	13,5
3	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	209.874.475.408	198.412.992.049	11.461.483.359	5,8
4	Doanh thu hoạt động tài chính	64.730.168.711	88.808.182.265	(24.078.013.554)	(27,1)
5	Chi phí tài chính	166.569.559.282	173.636.198.312	(7.066.639.030)	(4,1)
6	Chi phí bán hàng	16.402.279.981	10.683.173.554	5.719.106.427	53,5

7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	83.933.660.357	62.381.384.580	21.552.275.777	34,5
8	Thu nhập khác	22.308.868.497	29.361.815.216	(7.052.946.719)	(24,0)
9	Chi phí khác	2.711.979.397	1.025.812.717	1.686.166.680	164,4
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.278.304.653	68.847.662.348	(41.569.357.695)	(60,4)
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.610.281.752	11.097.683.389	(2.487.401.637)	(22,4)
12	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(3.305.814.987)	2.170.049.809	(5.475.864.796)	(252,3)
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.973.837.888	55.579.929.150	(33.606.091.262)	(60,5)

(1) Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế kỳ này giảm 41,569 tỷ đồng tương đương giảm 60,4% so với cùng kỳ năm trước do những nguyên nhân chính sau :

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này tăng, chủ yếu là tăng từ doanh thu của lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử. Doanh thu này được ghi nhận từ Công ty con (Công ty TNHH Mass Noble Investments) do công ty này tăng quy mô sản xuất và mở rộng thị trường sang các nước khác. Việc tăng trưởng doanh thu trong điều kiện chi phí đầu vào thay đổi không đáng kể làm cho lợi nhuận gộp tăng 11,461 tỷ đồng.
- Mặc dù lợi nhuận gộp tăng nhưng không đủ bù đắp cho khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng mạnh (tăng 27,27 tỷ đồng). Các chi phí này tăng đột biến do kỳ này Công ty con (Công ty TNHH Mass Noble Investments) mở rộng thị trường và quy mô sản xuất kinh doanh và công ty mẹ tăng khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, tăng chi phí tiền lương và chi phí quản lý.
- Bên cạnh đó, Trong 6 tháng đầu năm 2018 Công ty tăng các khoản cho vay (Các đối tượng cho vay không phải là người nội bộ và người có liên quan của công ty), làm cho lãi tiền cho vay tăng. Tuy nhiên trong kỳ không phát sinh khoản lãi chuyển nhượng các khoản đầu tư (Cùng kỳ năm trước Công ty ghi nhận khoản lãi 35,936 tỷ đồng từ hoạt động chuyển nhượng khoản đầu tư tại Công ty cổ phần Dịch vụ CTCC Đức Long Gia Lai) nên doanh thu hoạt động tài chính kỳ này giảm mạnh. Lãi tiền vay trong kỳ giảm làm cho chi phí hoạt động tài chính giảm theo nhưng mức giảm không đáng kể làm cho lãi ròng từ hoạt động tài chính kỳ này giảm mạnh so với kỳ trước
- Lợi nhuận khác kỳ này cũng giảm mạnh chủ yếu là do thu nhập từ thanh lý tài sản giảm, các chi phí khác tăng (phát sinh khoản phạt thuế tại công ty mẹ và các chi phí khấu hao của những tài sản không phục vụ sản xuất kinh doanh tại các công ty con).

(2) Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm .

(3) Chi phí thuế TNDN hoãn lại giảm do chi phí trích lập dự phòng tại công ty con và công ty liên kết kỳ này thấp hơn so với kỳ trước. Nên thuế TNDN hoãn lại tương ứng với khoản điều chỉnh chi phí dự phòng đã trích lập giảm theo trên hợp nhất.

(4) Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2018 giảm 33,606 tỷ đồng, tương đương giảm 60,5% so với cùng kỳ năm trước.

III. Giải trình vấn đề cần nhấn mạnh trên báo cáo soát xét tại báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng năm 2018.

Vấn đề cần nhấn mạnh : “Nhu trình bày tại mục (*) của Thuyết minh số 8, khoản nợ phải thu Tập đoàn XDCĐ, thủy lợi, XNK, Daohuensong& Công ty TNHH ĐTPT MTV Lào liên quan đến Hợp đồng hợp tác số 0062/HĐHT/2014 ngày 04/11/2014 về việc hợp tác xây dựng 05 cây cầu bê tông từ bản Lăng Khăng đến bản Pạc Nậm Phạ Năng, Huyện Bua Lại

Pha, tỉnh Khăm Muôn, Lào tại thời điểm 30/06/2018 là 136.947.625.974 đồng. Theo điều khoản thanh toán của hợp đồng thì Tập đoàn XDCĐ, Thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPPT MTV Lào sẽ thanh toán khoản nợ trên cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai khi được Chủ đầu tư (Sở Giao Thông vận tải tỉnh Khăm Muôn, Lào) thanh toán. Cho đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn chưa thu hồi khoản nợ này.”

Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau :

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai ký hợp đồng hợp tác số 0062/HĐHT/2014 ngày 04/11/2014 với Tập đoàn XDCĐ, Thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPPT MTV Lào về việc hợp tác xây dựng 05 cây cầu bê tông từ bản Lãng Khăng đến bản Pạc Nậm Phạ Năng, Huyện Bua Lại Pha, tỉnh Khăm Muôn, Lào. Công trình này Tập đoàn XDCĐ, thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPPT MTV Lào được Sở giao thông vận tải tỉnh Khăm Muôn, Lào giao thầu theo hợp đồng số 0693/GTVT ngày 27/03/2012. Đây là công trình của Chính phủ Lào, nguồn thanh toán dựa vào nguồn ngân sách mà Quốc hội Lào phê duyệt và nguồn ngân sách của Tỉnh Khăm Muôn. Do đó, việc thanh toán của Tập đoàn XDCĐ, Thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPPT MTV Lào cho Công ty chúng tôi cũng phụ thuộc vào tiến độ giải ngân của Sở Giao Thông vận tải tỉnh Khăm Muôn, Lào (Chủ đầu tư).

Hiện tại, việc thi công đối với 5 cây cầu Lào đã được Công ty chúng tôi thi công hoàn thành giai đoạn 1 và đã được Tập đoàn XDCĐ, thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPPT MTV Lào nghiệm thu. Tuy nhiên, Các gói thầu Hạng mục đường dẫn ở vị trí hai đầu cầu do các nhà thầu khác thi công vẫn chưa hoàn thành xong giai đoạn 1. Vì vậy, việc thi công chưa hoàn thành đồng bộ nên Chủ đầu tư chưa nghiệm thu để chi trả cho Tập đoàn XDCĐ, thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPPT MTV Lào. Do đó, Tập đoàn XDCĐ, thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPPT MTV Lào vẫn chưa thanh toán cho Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai. Về vấn đề này, Chủ đầu tư đã kiểm tra thực tế và đôn đốc các nhà thầu thi công; Yêu cầu các gói thầu khác nhanh chóng hoàn thiện các hạng mục còn lại để nghiệm thu hoàn thành giai đoạn 1 và giải ngân vốn chi trả cho các nhà thầu thi công. Ngay khi dự án này được giải ngân, Tập đoàn XDCĐ, thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPPT MTV Lào nhận được tiền từ Chủ đầu tư, Công ty chúng tôi sẽ thu hồi công nợ này.

Trên đây là giải trình của công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2018.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.
-



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Kiên